

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 9

PHẨM NHẬP BÁT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 9)

Lại có mười ngàn Càn-thát-bà vương, ở trên không trung, nói:

–Thiện nam! Khi năm loại nhiệt đốt thân vị Bà-la-môn này, thì ánh sáng của lửa ấy chiếu đến cung điện của chúng ta và các quyến thuộc, làm cho chúng ta đều được thọ hưởng vô lượng diệu lạc bát tư nghì. Thế rồi chúng ta đến chỗ vị ấy và nghe thuyết pháp giúp chúng ta có năng lực không còn thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề.

Lại có mười ngàn A-tu-la vương, từ biển cả vọt lên, đứng trên không trung, duỗi bánh xe ở gối phải, chấp tay cung kính, thưa:

–Thiện nam! Khi năm loại nhiệt đốt thân vị Bà-la-môn này, thì tất cả các núi, đại địa và cung điện của chúng ta đều chấn động, biển cả nổi sóng dữ dội làm cho chúng ta và các quyến thuộc mất cả oai lực, xả bỏ tâm kiêu mạn, rời xa sự buông lỏng và dứt trừ tâm chiến đấu tổn hại; cùng đến chỗ Bà-la-môn này, nhờ nghe vị ấy thuyết pháp, nên xa hẳn tính đua nịnh đối trá, để nhập pháp nhẫn, an trụ Tam-muội, thành tựu mười lực, kiên cố không lay chuyển.

Lại có mười ngàn Ca-lâu-la vương ở trên không trung, đứng đầu là Ca-lâu-la Đại Lực Dũng Trì. Tất cả hóa làm hình tượng đồng tử cao lớn, dung mạo đoan nghiêm, sắc tướng đầy đủ, từ không trung xướng lên như vậy:

–Thiện nam! Khi năm loại nhiệt đốt thân vị Bà-la-môn này, thì ánh sáng chiếu đến cung điện của chúng ta, làm cho tất cả đều chấn động và toàn thể chúng ta đều kinh sợ, sinh tâm nhàm chán, không còn thích ở nơi này nên lập tức đến chỗ vị ấy. Bấy giờ, vị ấy thuyết pháp hợp với căn cơ của chúng ta, giúp chúng ta tu tập đại Từ, phát triển tâm đại Từ bi, tinh tấn không bỏ pháp thiện, nhờ chúng sinh ra khỏi năm dục, giúp họ phát tâm Bồ-đề rộng lớn, nhập vào pháp giới thanh tịnh sâu xa, để họ đạt được trí tuệ bén nhạy và dùng phương tiện quyền xảo, điều phục tất cả chúng sinh.

Lại có mười ngàn Khẩn-na-la vương ở trên không trung, xướng lên như vậy:

–Thiện nam! Khi năm loại nhiệt đốt thân vị Bà-la-môn này, thì từ trong lửa đỏ phát ra một ngọn gió lớn, thổi vào cung điện của chúng ta, làm cho tất cả hồ chứa nước, cây Đa-la báu, những lưới linh báu, những loại lụa ngũ sắc, vương miện anh lạc, những cây âm nhạc, những cây diệu bảo, các loại nhạc cụ và toàn thể vật dụng riêng tư đều bị chấn động. Rồi phát ra những âm thanh như âm thanh của Phật, âm thanh của pháp, âm thanh của tăng, của Bồ-tát bất thoái chuyển, âm thanh phát ra đại nguyện và đạo Bồ-tát, âm thanh của bậc đang trụ Vô thượng Chánh đẳng giác. Nói: Ở phương... thế giới... cõi nước... xứ, có Bồ-tát... phát tâm Bồ-đề và đại nguyện. Ở phương... thế giới... cõi nước... xứ... có Bồ-tát tu khổ hạnh, có khả năng bỏ được những thứ khó bỏ như của cải, thân mạng. Ở phương... thế giới... cõi nước... xứ... có Bồ-tát muốn sớm viên mãn trí Nhất thiết trí, nên tích tập diệu hạnh và công đức của Bồ-tát, cho đến pháp môn vô tác tuyệt đối.

Ở phương... thế giới... cõi nước... xứ... có Bồ-tát... đi đến đạo tràng, ngồi dưới gốc cây Bồ-đề, hàng phục ma quân, thành Đẳng chánh giác... cho đến ở phương... thế giới... cõi nước... xứ, có Đức Như Lai... chuyển xe đại pháp. Ở phương... thế giới... cõi nước... xứ... có Đức Như Lai... đã hoàn mãn Phật sự, đang nhập Niết-bàn.

Thiện nam! Giả sử có người đem đất cõi Diêm-phù-đề và cỏ cây, cùng tất cả các vật sở hữu, nghiền làm bụi nhỏ. Con số vi trần ấy, còn có thể biết được giới hạn; nhưng số âm thanh phát ra từ cung điện, từ cây Đa-la báu, cho đến các vật dụng để trang nghiêm của ta như: Âm thanh nói về danh hiệu Bồ-tát, nói về danh hiệu Như Lai, nói tên pháp, nói tên tăng, phát đại thệ nguyện, tu các hạnh và việc của chư Phật, Bồ-tát việc đi, việc ở, việc thuyết giảng, hóa độ thì không thể nào biết hết giới hạn của nó.

Thiện nam! Chúng ta nhờ nghe âm thanh Phật, Pháp và Bồ-tát tăng; đó là âm thanh an trụ nơi hạnh nguyện của Bồ-tát ấy cho nên hết sức vui mừng, liền đến chỗ vị ấy. Bấy giờ, bậc Thánh thuyết pháp hợp với căn cơ chúng ta, làm cho chúng ta và vô lượng chúng sinh không còn thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ-đề.

Lại còn có vô lượng Thiên tử ở cõi Dục, hiện thân cao lớn ở trên không trung đem đủ các lễ vật thượng hạng, cung kính cúng dường, rồi nói:

–Thiện nam! Khi năm nhiệt đốt thân của vị Bà-la-môn này, thì ánh sáng của lửa ấy chiếu xuống địa ngục A-tỳ và các địa ngục khác, những kẻ thọ khổ đều được dừng nghỉ. Chúng ta gặp ánh sáng này chiếu đến cho nên sinh tâm tin chân chánh, nhờ tín tâm nên các tội, cấu được trừ diệt, nhờ đó, mà khi mạng chung, được sinh vào cõi Trời. Hôm nay chúng ta chẳng hổ thẹn, vì biết báo đáp thâm ân, rời bỏ thú vui, đi đến chỗ vị ấy, quyến luyến, cung kính chiêm ngưỡng, không biết chán. Bấy giờ, Tánh giả thuyết pháp cho ta, giúp chúng ta và vô lượng trăm ngàn chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Khi được nghe nói đủ các pháp như vậy, Đồng tử Thiện Tài rất vui mừng và hết sức phấn khởi, coi vị Bà-la-môn là chân Thiện tri thức, đánh lễ sát chân, chấp tay cung kính, xướng lên:

–Đối với Thánh giả Thiện tri thức, con đã không có niềm tin mà còn hoài nghi, cúi xin Thánh giả bao dung thứ lỗi.

Lúc ấy, vị Bà-la-môn liền nói kệ cho Thiện Tài:

*Nếu có các Bồ-tát
Tin lời Thiện tri thức
Hoàn toàn không nghi sợ
Tâm an trụ bất động
Người ấy quyết định được
Trí tự nhiên của Phật
Ngồi nơi đạo tràng trừ ma
Độ hết vô biên chúng.*

Nghe kệ xong, Đồng tử Thiện Tài liền leo lên núi đao, gieo mình vào đồng lửa, ngay khoảng còn lơ lửng liền chứng đắc Tam-muội thanh tịnh an trụ vững bền của Bồ-tát; khi chạm đến lửa đỏ, lại đắc Tam-muội từ môn thần thông tịch tĩnh lạc của Bồ-tát.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Thật là kỳ diệu, mũi dao nhọn và đám lửa đỏ như thế, nhưng lúc thân con vừa chạm đến lại được an ổn sướng vui.

Khi ấy, vị Bà-la-môn bảo Thiện Tài:

–Thiện nam! Ta chỉ đạt được bánh xe giải thoát vô tận viên mãn khắp của Bồ-tát. Còn như các Đại Bồ-tát; dùng lửa hồng đại công đức, có công năng thiêu rụi các tà kiến và phiền não của tất cả chúng sinh, tâm an trụ không còn thoái chuyển của Bồ-tát, tâm không cùng tận, tâm không lười biếng, tâm không khiếp nhược, tâm như Na-la-diên và kim cương tạng, tâm không kiêu mạn, uể oải, nhanh chóng tu hành các hạnh, tất cả đều được bảo trì bằng phong luân đại nguyện, thế nguyện kiên cố dững mãnh, không còn thoái chuyển nhưng ta làm sao có thể biết và nói hết được hạnh nguyện và công đức của các vị ấy.

Này thiện nam! Ở phương Nam có một thành, tên là Sư tử tần thân, thành ấy có vị vua tên Vô Úy Tinh Tú Tràng. Vua có một người con gái tên là Từ Hạnh. Ông nên đến đó tham vấn vị ấy. “Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát”.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đánh lễ sát chân vị Bà-la-môn Thắng Nhiệt, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng, lưu luyến, rồi giã từ ra đi.

Lúc này, đối với Thiện tri thức, Đồng tử Thiện Tài phát sinh niềm kính trọng tột đỉnh không thể nghĩ bàn, tâm tin hiểu thanh tịnh rộng lớn, thường nghĩ về Đại thừa không chút xa rời, chuyên tâm cầu trí Phật; không nghĩ gì khác; tâm quán chiếu cảnh giới pháp; không có nghi hoặc, chuyên tâm buộc niệm đến Thiện tri thức, trí vô chướng ngại luôn hiện hữu, quyết định trụ vào cảnh giới trí chân thật; khéo có khả năng phân biệt về các pháp thật tế; nhập vào khắp cảnh giới ở từng sát-na trong ba đời, tùy thuận hiểu rõ cảnh giới như hư không; hiện thấy các pháp không có hai ranh giới; trụ vào pháp giới không có phân biệt ranh giới; hiểu các nghĩa không có dấu vết của chướng ngại; trụ vào tất cả kiếp không quên một mảy may; tùy thuận điều phục từng phần của các tánh nghiệp, sự tối thắng của Như Lai không chung với ngàn mé pháp; hiểu rõ ngàn mé và không ngàn mé của Như Lai; dùng trí tối thắng phá tan lưới tưởng điên đảo của tất cả sự chấp trước; không nắm giữ tướng khác nhau của tất cả cõi nước đồng và không đồng; cũng không nắm giữ tướng hòa hợp từ chúng hội đạo tràng, của tất cả chư Phật; không nắm giữ tướng thanh tịnh của cõi Phật; hiểu rõ tất cả chúng sinh nhưng không có tướng ta và tướng chúng sinh; cũng biết tất cả âm thanh, ngôn ngữ, như tiếng vang trong hang núi; cũng biết màu sắc khác nhau đều như bóng hình. Chánh niệm, quán sát và tư duy như thế, rồi từ từ đi về phương Nam, đến thẳng thành Sư tử tần thân, thăm dò tin tức của Đồng nữ Từ Hạnh khắp nơi. Đồng tử nghe mọi người bảo; cô ấy là con gái của vua; sống trong vương cung, có năm trăm đồng nữ hầu cận, đang ở nơi cung điện Tỳ-lô-giá-na ma-ni tạng, ngồi trên tòa Long thắng chiên-đàn, được trải đư các lưới kim tuyến và thiên y để thuyết diệu pháp.

Nghe xong, Thiện Tài đến trước hoàng cung, hết tâm khát ngưỡng được yết kiến cô gái này. Ngay khi ấy, đồng tử chợt thấy có vô số người đang vào trong cung.

Thiện Tài hỏi:

–Chư vị hôm nay có việc gì vào đây?

Mọi người đều đáp:

–Chúng tôi muốn lãnh thọ diệu pháp của Đồng nữ Từ Hạnh.

Thiện Tài liền nghĩ: “Cửa hoàng cung này, không có gì trở ngại, ta cũng nên vào đó xem”, rồi cùng đi thẳng vào vương cung; trông thấy bảo điện ấy nền bằng pha lê, trụ bằng lưu ly, vách bằng kim cương, tường bằng vàng Diêm-phù-đàn, những lan can bằng trăm ngàn loại báu, cửa sổ là những ánh sáng của ngọc và trang nghiêm bằng a-tăng-kỳ ngọc ma-ni thù thắng; gương ma-ni bảo tạng, tròn phẳng trang nghiêm; bảo

châu ma-ni quang tạng quý nhất thế gian, chiếu sáng ngày lẫn đêm để thay đèn, vô số lưới báu giăng rũ xuống xung quanh, ánh sáng các cửa sổ chiếu vào các báu tương phản nhau; bên trên treo hàng trăm ngàn cái linh vàng, mỗi khi gió nhẹ thổi qua, chúng phát ra âm thanh vi diệu; có chẳng thể nghĩ bàn loại báu để trang nghiêm như thế. Thân của Đồng nữ Từ Hạnh màu chân kim, mắt và tóc đều xanh, dung mạo đoan nghiêm, đầy đủ tướng tốt, diễn thuyết diệu pháp bằng Phạm âm. Gặp rồi, Thiện Tài đánh lễ sát chân vị ấy, nhiễu quanh vô số vòng rồi đứng về một bên, chắp tay, cung kính, thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát, làm thế nào để tu đạo Bồ-tát. Con được nghe Thánh giả khéo dạy bảo, cúi xin hãy chỉ dạy cho con!

Đồng nữ bảo:

–Thiện nam! Ông hãy quán chiếu trong ngoài cung điện và các việc được trang nghiêm nơi ta ở.

Thiện Tài đánh lễ rồi quán sát pháp; thấy trong mỗi bức vách, mỗi tấm gương, mỗi cây trụ, mỗi tướng, mỗi hình báu, mỗi lưới báu, mỗi lan can, mỗi linh vàng, mỗi cây báu, mỗi ngọc báu anh lạc, mỗi vật để trang nghiêm, mỗi hình tượng báu, mỗi ma-ni, mỗi ánh sáng chiếu ra từ ngọc báu Tỳ-lô-giá-na trong thế gian; đều thấy tất cả pháp giới trong mười phương, tất cả các Đức Như Lai từ lúc mới phát tâm hành đạo Bồ-tát, những hạnh nguyện, những cảnh giới, những cảnh xuất hưng thành Chánh đẳng Chánh giác, những cảnh thị hiện thần thông rộng lớn, chuyển pháp luân vi diệu cho đến những cảnh đang nhập Niết-bàn, hình tướng đủ loại cảnh giới như thế, đều như bóng hiện trong gương và cũng như nước trong hiện mặt trời, mặt trăng và tinh tú trong hư không. Đây là toàn bộ sự tu tập sức đại thiện căn, từ thời quá khứ, của Đồng nữ Từ Hạnh, nên có những ảnh tượng hiển hiện trong ấy.

Bấy giờ, Thiện Tài ghi nhớ những tướng đã quán sát như công đức, hạnh nguyện, thần biến và cõi nước trang nghiêm của tất cả chư Phật; rồi cung kính chắp tay, nhiếp tâm chiêm ngưỡng Đồng nữ Từ Hạnh.

Lúc ấy, Đồng nữ Từ Hạnh nói với Thiện Tài:

–Thiện nam! Môn Phổ trang nghiêm Trí tuệ ba-la-mật này, do ta cầu được từ nơi ba mươi sáu hằng hà sa số Đức Như Lai. Các Đức Như Lai này, đều dùng đủ các môn phương tiện khác nhau, để giúp ta được nhập môn ấy, từng Đức Phật diễn thuyết không bị trùng lặp.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Cảnh giới của môn Trí tuệ ba-la-mật Phổ trang nghiêm này thế nào?

Đồng nữ đáp:

–Để thể nhập môn Trí tuệ ba-la-mật Phổ trang nghiêm này, ta phải tùy thuận tới nơi; quán sát tư duy; ghi nhớ phân biệt; có những cảnh giới; có những oai nghi; có những tướng trạng và có những điều nhân chứng nào. Ngay lúc ấy, ta đạt được môn Tổng trì phát sinh khắp nơi và trăm vạn a-tăng-kỳ môn Tổng trì. Tất cả đều hiện hữu, hiển hiện nhanh chóng như dòng nước cuốn. Đó là môn Tổng trì của Phật, môn Tổng trì của Pháp, môn Tổng trì của cõi Phật, môn Tổng trì của chúng sinh, môn Tổng trì biến khắp môn Tổng trì quá khứ, môn Tổng trì vị lai, môn Tổng trì hiện tại, môn Tổng trì thường trụ, môn Tổng trì phước đức, môn Tổng trì phước đức quy tụ, môn Tổng trì trí tuệ, môn Tổng

trì trí tuệ quy tụ, môn Tổng trì về các nguyện, môn Tổng trì phân biệt các nguyện, môn Tổng trì về hạnh, môn Tổng trì hạnh thanh tịnh, môn Tổng trì hạnh tu tập, môn Tổng trì hạnh viên mãn, môn Tổng trì về nghiệp, môn Tổng trì nghiệp không bị hư hoại, môn Tổng trì nghiệp thanh tịnh, môn Tổng trì nghiệp chảy xiết, môn Tổng trì nghiệp tạo tác hiện hữu, môn Tổng trì xả bỏ nghiệp ác, môn Tổng trì tu tập chánh nghiệp, môn Tổng trì nghiệp tự tại, môn Tổng trì thiện hạnh, môn Tổng trì thường bảo hộ thiện hạnh, môn Tổng trì định, môn Tổng trì định tùy thuận, môn Tổng trì định quán sát, môn Tổng trì cảnh giới định, môn Tổng trì từ định phát sinh, môn Tổng trì thần thông, môn Tổng trì tâm hải, môn Tổng trì đủ loại tâm, môn Tổng trì trực tâm, môn Tổng trì tâm thanh tịnh, môn Tổng trì chiếu vào rừng rậm của tâm, môn Tổng trì đất tâm thanh tịnh, môn Tổng trì biết nơi sinh tâm của chúng sinh, môn Tổng trì biết tâm vi diệu của chúng sinh, môn Tổng trì biết hành nghiệp và phiền não của chúng sinh, môn Tổng trì biết tập khí phiền não, môn Tổng trì biết phiền não phương tiện, môn Tổng trì biết phiền não tạo tác, môn Tổng trì biết niềm tin của chúng sinh, môn Tổng trì biết sự thấu hiểu của chúng sinh, môn Tổng trì biết hạnh của chúng sinh, môn Tổng trì biết tin hiểu về các hạnh khác nhau của chúng sinh, môn Tổng trì biết tánh của chúng sinh, môn Tổng trì biết tâm ham muốn của chúng sinh, môn Tổng trì biết ý tưởng của chúng sinh, môn Tổng trì biết sự phát sinh của thế giới, môn Tổng trì thấy khắp mười phương, môn Tổng trì thấy khắp tất cả pháp, môn Tổng trì thuyết pháp, môn Tổng trì đại Từ, môn Tổng trì đại Bi, môn Tổng trì tịch tĩnh, môn Tổng trì về đạo ngôn ngữ, môn Tổng trì giải thoát, môn Tổng trì phát sinh khắp nơi, môn Tổng trì không chấp trước ngăn mé, môn Tổng trì phương tiện và không phải phương tiện, môn Tổng trì tùy thuận, môn Tổng trì sai biệt, môn Tổng trì nhập khắp, môn Tổng trì biên tế vô ngại, môn Tổng trì biến khắp tất cả, môn Tổng trì pháp Phật, môn Tổng trì pháp Bồ-tát, môn Tổng trì pháp Thanh văn, môn Tổng trì pháp Độc giác, môn Tổng trì pháp thế gian, môn Tổng trì thế giới thành, môn Tổng trì thế giới hoại, môn Tổng trì thế giới trụ, môn Tổng trì thế giới trang nghiêm, môn Tổng trì thế giới hình trạng, môn Tổng trì thế giới hẹp, môn Tổng trì thế giới rộng, môn Tổng trì thế giới cấu, môn Tổng trì thế giới tịnh, môn Tổng trì nơi thế giới tịnh hiện thế giới cấu, môn Tổng trì nơi thế giới cấu hiện thế giới tịnh, môn Tổng trì thế giới thuần cấu, môn Tổng trì thế giới thuần tịnh, môn Tổng trì thế giới vừa cấu vừa tịnh, môn Tổng trì thế giới vừa tịnh vừa cấu, môn Tổng trì thế giới bằng phẳng, môn Tổng trì thế giới gò đống, môn Tổng trì thế giới cúi, môn Tổng trì thế giới giữa, môn Tổng trì thế giới nghiêng, môn Tổng trì thế giới lười, môn Tổng trì thế giới chuyển, môn Tổng trì thế giới khác nhau nương hau trụ nơi tướng, môn Tổng trì thế giới hành, môn Tổng trì tế nhập vào thô, môn Tổng trì thô nhập vào tế, môn Tổng trì đại thô vào tiểu, môn Tổng trì tiểu nhập vào đại, môn Tổng trì thấy các Đức Phật, môn Tổng trì phân biệt thân Phật, môn Tổng trì thấy lưới ánh sáng trang nghiêm của Phật, môn Tổng trì nghe âm thanh vi diệu viên mãn của Phật, môn Tổng trì Phật chuyển pháp luân, môn Tổng trì thành tựu pháp không khác nhau của Phật, môn Tổng trì pháp luân khuyên dạy của Phật, môn Tổng trì pháp luân xoay chuyển của Phật, môn Tổng trì phân thân hiện khắp, môn Tổng trì chúng hội của Phật viên mãn, môn Tổng trì thường làm Phật sự, môn Tổng trì biết rõ tướng khác nhau nơi chúng hội của Phật, môn Tổng trì gia nhập vào biển cả chúng hội của Phật khắp nơi, môn Tổng trì ánh sáng của chư Phật chiếu đến, môn Tổng trì định của chư Phật, môn Tổng trì dụng tự tại từ định của Phật, môn Tổng trì chỗ ở của chư Phật, môn Tổng trì sự gia trì của chư Phật, môn Tổng trì sự biến hóa của chư Phật, môn Tổng trì sự

du hý của chư Phật, môn tổng trì Phật biết tâm hạnh khác nhau của chúng sinh, môn Tổng trì thần thông của chư Phật biến hiện đủ cách, môn Tổng trì về nghiệp tạo tác khi an trú nơi cung trời Đâu-suất... cho đến môn Tổng trì thị hiện nhập ngay vào Niết-bàn, môn Tổng trì làm lợi ích chúng sinh, môn Tổng trì nhập vào pháp sâu xa, môn Tổng trì thể nhập pháp vi diệu, môn Tổng trì tướng của tâm Bồ-đề, môn Tổng trì về chỗ sinh theo tâm Bồ-đề, môn Tổng trì tướng trợ đạo của tâm Bồ-đề, môn Tổng trì các nguyện, môn Tổng trì các hạnh, môn Tổng trì tướng thần thông, môn Tổng trì tướng xuất ly, môn Tổng trì tướng Tổng trì thanh tịnh, môn Tổng trì tướng trí luân thanh tịnh, môn Tổng trì tướng trí tuệ thanh tịnh, môn Tổng trì tướng vô lượng giải thoát, môn Tổng trì sức nghĩ thanh tịnh, môn Tổng trì tự tâm thanh tịnh.

Này thiện nam! Ta chỉ biết môn Trí tuệ ba-la-mật Phổ trang nghiêm này; còn như các Đại Bồ-tát, tâm ngài rộng lớn, ngang bằng hư không, sánh đồng pháp giới, trí tuệ thông suốt, phước đức viên mãn, vững chắc bất động, trụ pháp xuất thế, xa lìa thế gian, chuyên cần tu tập, hướng về Nhất thiết trí; mắt trí trong sáng, không có bụi bặm, hành nghiệp của thân, ngữ, ý hoàn toàn thanh tịnh; dùng trí sai biệt; nhập khắp các pháp, trí tuệ không bị chướng ngại, giống như hư không, thông đạt tất cả cảnh giới của thế gian, đạt đến tạng đại quang minh của hàng vô ngại; khéo léo phân biệt nghĩa của tất cả pháp, tất cả thế gian không ai có thể sánh nổi; thường sống trong đời, nhưng không nhiễm thế pháp; hay làm lợi ích cho đời, không bị đời hủy hoại; làm nơi nương tựa hoàn thiện cho các chúng sinh; hiểu rõ tất cả ngôn ngữ của chúng sinh; giải rõ đủ các nghi thức cho chúng sinh; biết rõ căn khí và tập nghiệp của chúng sinh, tùy theo tâm hạnh của họ mà thuyết pháp, phù hợp với căn cơ; tùy nghi hiện thân ở khắp nơi, trong các thời đều được tự tại; nhưng làm sao ta biết và nói hết công đức của các hạnh ấy!

Thiện nam! Ở phương Nam này, có một nước tên Tam mục, ở đó có vị Tỳ-kheo tên là Diệu Kiến, ông đến thỉnh vấn vị ấy: “Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát”.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đành lễ sát chân vị ấy, đi quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng, lưu luyến, rồi từ giả đến phương Nam.

Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài tùy thuận tư duy lại sự hành trụ sâu xa của Bồ-tát, tư duy về sự chứng đắc bến bờ pháp giới sâu xa của Bồ-tát, tư duy về trí vi tế sâu xa đối với chúng sinh của Bồ-tát, tư duy về tánh vô tác sâu xa của chúng sinh, tư duy về tâm xuyên suốt sâu xa của chúng sinh, tư duy về mức độ sâu xa của các pháp duyên khởi, tư duy về mức sâu xa chân thật của chúng sinh, tư duy về chúng sinh như bóng dáng sâu xa, tư duy về mức sai biệt sâu xa của tên họ chúng sinh, tư duy về mức sâu xa của ngôn ngữ chúng sinh, tư duy về pháp trang nghiêm sâu xa của chúng sinh, tư duy về mức sâu xa bí mật của chúng sinh, tư duy về mức độ sâu xa nơi ánh sáng của chúng sinh rồi thông thả đi về phương Nam, đến nước Tam Mục. Ở đây đồng tử tìm kiếm hỏi thăm Tỳ-kheo Diệu Kiến khắp thành ấp, chợ búa, làng quán, rừng núi, sông đầm và chỗ ở của Tiên nhân; chợt trông thấy vị ấy đang đi kinh hành qua lại trong một khu rừng bên cạnh. Về tướng tốt của vị ấy: xương đầu giống như lọng, trên đỉnh có nhục kế thù thắng đoan nghiêm, đôi mắt rộng như lá sen xanh cuốn lại, sống mũi cao thẳng như đỉnh chân kim, môi đỏ thắm như trái tần-bà, răng đủ bốn mươi cái trắng trong tròn khít, má vuông đầy đặn như cầm sư tử, lông mày cao và dài, vầng trán rộng và bằng phẳng, tướng bạch hào sáng rực như ngọc lưu ly trắng, tai dài thông xuống như hạt châu treo, gương mặt như vầng trăng tròn, người nhìn không chán, cổ tròn thẳng có

ba ngón, tâm ngực hiện đức tướng diệu tạng trang nghiêm, ức như Sư tử, vai và bắp tay nở tròn, lưng eo nhỏ như chày kim cương, cánh tay tròn thẳng đứng buông quá gối, tướng vân chỉ nơi ngón tay như chân bạch nga vương, trong tâm bàn tay, bàn chân có tướng bánh xe kim cương và mềm mại mịn láng như hoa Đâu-la mới nở, bảy nơi bằng đầy như bắp vế con nai Y-ni, ngón tay thon dài, gót chân tròn bằng, nước da màu hoàng kim thường phóng ra ánh sáng một tầm, tất cả lông trên thân đều quay về phía phải, thân tròn đầy như cây ni-câu-đà, tướng tốt nghiêm khiết như núi Tuyết, các căn vắng lặng, mắt nhìn không nháy, tâm không lay động trước các cảnh giới; trí tuệ rộng lớn giống như biển cả, hoặc thẳng, hoặc trầm là trí chẳng phải trí, cho đến đũa giỡn và lý luận tất cả đều dứt; đạt đến việc làm bình đẳng cảnh giới của Phật; nhập vào pháp môn duyên khởi khác nhau; làm cho tất cả chúng sinh được thuần thực, tâm không mệt mỏi; thường sinh tâm thương cao cả viên mãn sâu rộng, để giáo hóa hướng dẫn, tâm không tạm rời; chính vì muốn thọ trì chánh pháp nhãn tạng của các Đức Như Lai; muốn làm con mắt trí cho khắp tất cả chúng sinh và muốn luôn cất bước trên đường hành đạo của các Đức Như Lai, cho nên vị ấy bước đi vững chãi, không chậm không mau, đoan nghiêm lặng lẽ như vầng trăng tròn, oai nghi, đỉnh đạt như trời Tịnh cư, bên cạnh còn có vô số Thiên, Long, Càn-thát-bà, Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế, người và phi nhân trước sau vây quanh. Thần chủ xoay phương nào người đi trước dẫn đường chuyển theo hướng đó; các Thần túc hành bưng hoa sen báu nâng chân vị ấy, Thần hỏa coi về ánh sáng vô tận, cầm đuốc báu đưa lên soi đường; Thần rừng coi về cờ Diêm-phù, làm mưa các hoa Câu-tô-ma đẹp; Thần đất coi về các kho tàng bất động, tùy nghi hiện ra những kho báu; Thần hư không coi về ánh sáng khắp nơi làm trang nghiêm hư không; Thần biển coi về các điềm lành làm mưa báu ma-ni; Thần núi coi về các kho tàng trong núi Tu-di chấp tay làm lễ; Thần gió coi về những năng lực vô ngại; rải những hoa thơm; Thần đêm coi về không khí hiền hòa tươi trẻ, nghiêng mình cung kính, Thần ngày coi về sự tỉnh thức hoàn toàn, cầm cờ báu ma-ni đứng trên không trung, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương. Đồng tử Thiện Tài đến đánh lễ sát chân vị ấy, chấp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây, con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, muốn chuyên cần cầu đạo Bồ-tát. Con được nghe nói thầy có năng lực dạy dỗ tốt, vậy cúi xin thầy chỗ nương tựa dạy cho: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát?

Diệu Kiến đáp:

–Thiện nam! Tôi còn nhỏ tuổi, xuất gia cũng chưa được bao lâu. Sở dĩ tôi có được cuộc sống như hôm nay, chính là do tôi ở nơi ba mươi tám hằng hà sa các Đức Như Lai, thân cận cúng dường, tịnh tu phạm hạnh: Hoặc ở nơi các Đức Phật một ngày đêm, chuyên tu phạm hạnh; hoặc có lúc ở nơi các Đức Phật bảy ngày đêm, chuyên tu phạm hạnh; hoặc có lúc ở nơi các Đức Phật nửa tháng, một tháng, một năm, một trăm năm, một ngàn năm, một triệu năm na-do-tha năm cho đến vô lượng vô lượng năm; hoặc có lúc ở nơi các Đức Phật, trải qua một tiểu kiếp, một trung kiếp, một đại kiếp cho đến vô lượng vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, để thân cận cúng dường, tinh tu phạm hạnh, nghe nhận và y giáo phụng hành diệu pháp, làm cho các đại thế nguyện thanh tịnh trang nghiêm; chứng nhập vào cảnh giới sâu xa của chư Phật; tu tập các diệu hạnh của Bồ-tát; viên mãn các môn Ba-la-mật; thấy các Đức Phật đang viên thành Chánh giác, đang hiện thân thông, đang chuyển pháp luân, đang nhập Niết-bàn, hoặc đang phó chúc cho đến thời kỳ cuối của chánh pháp mỗi mỗi khác nhau, đều thọ trì trọn vẹn, không bị nhầm lẫn. Cũng

biết các Đức Phật ấy; từ xưa đã phát năng lực đại thế nguyện, làm trang nghiêm thanh tịnh khắp cõi nước của chư Phật; từ xưa đã nhập vào năng lực các Tam-muội, làm cho viên mãn diệu hạnh sâu xa của Bồ-tát; từ xưa đã tu năng lực Phổ Hiền hạnh nguyện, làm cho thanh tịnh biển Ba-la-mật của chư Phật. Vả lại, thiện nam! Ta chưa từng rời nơi kinh hành này; trong một niệm tất cả mười phương đều hiện hữu, được trí tịnh diệu, quán sát hiểu biết không bị chướng ngại; trong một niệm, tất cả thế giới đều hiện hữu, đạt được năng lực mau lẹ; trong một niệm, có khả năng vượt qua vô lượng vô lượng thế giới, không bị chướng ngại; trong một niệm có vô lượng vô lượng cõi Phật đều hiện hữu, được thành tựu nguyện lực của Bồ-tát, làm nghiêm tịnh khắp; trong một niệm, có vô lượng vô lượng, hạnh sai biệt của chúng sinh, đều hiện hữu, được trọn vẹn biển môn Phổ Hiền giáo; trong một niệm, có vô lượng vô lượng thân thanh tịnh của Phật đều hiện hữu, được thân cận khắp nơi và thành tựu năng lực hạnh nguyện của Phổ Hiền; trong một niệm, có cực vi trần Đức Như Lai, nơi vô lượng vô lượng Phật sát đều hiện hữu, được tâm hiền hòa và sức đại nguyện, phụng sự cúng dường tất cả các Đức Như Lai; trong một niệm, có vô lượng vô lượng Đức Như Lai, rót mưa pháp vào tâm của chúng sinh đều hiện hữu, được thông suốt a-tăng-kỳ pháp môn tùy thuận với nguyện lực Đà-la-ni; trong một niệm, có vô lượng vô lượng biển hạnh của Bồ-tát đều hiện hữu, được hoàn thiện tất cả hạnh của Bồ-tát, giống như lưới đế châu, làm cho nguyện lực càng thù thắng; trong một niệm, có vô lượng vô lượng các biển Thiền định đều hiện hữu, được tự tại nhập xuất trong một định và nguyện lực hết thảy các định; trong một niệm, có vô lượng vô lượng biển các căn đều hiện hữu, biết rõ giới hạn của các căn, trong một căn thấy rõ tất cả nguyện lực của các căn; trong một niệm, có vô lượng vô lượng thời gian đều hiện hữu, được ở nơi tất cả thời chuyển bánh xe chánh pháp, cảnh giới chúng sinh tận như pháp luân và nguyện lực vô tận; trong một niệm, có vô lượng vô lượng biển tam thế đều hiện hữu, biết rõ ánh sáng trí và nguyện lực được phân chia ba đời trong tất cả thế giới.

Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát tùy thuận vô tận đẳng của Bồ-tát này thôi. Còn như các Đại Bồ-tát khác, tâm và hạnh kiên cố giống như kim cương, được sinh vào gia đình và chủng tộc của Như Lai, thành tựu chân chánh không hoại, thường trụ vào mạng căn, thường đốt ngọn đèn trí không để tắt, thân ấy kiên cố không bị hư hoại, có khả năng thị hiện sắc thân như huyễn, dung mạo xinh đẹp trên đời không ai bằng; tùy theo vô lượng sự sai biệt nơi tâm của chúng sinh, theo pháp duyên khởi giáo hóa vô tận. Những tai nạn, lửa, độc, đao nhọn không thể hại được, hàng phục chúng ma, diệt trừ ngoại đạo, sắc thân tuyệt đẹp như vàng Diêm-phù-đàn, thù thắng siêu việt, tất cả thế gian không sánh kịp, phóng lưới ánh sáng lớn, chiếu khắp mười phương. Người nào được thấy thì nhất định phá tan được tất cả núi chướng ngại, nhất định nhổ tất cả gốc rễ bất thiện và nhất định trồng thiện căn thù thắng rộng lớn. Với người như thế, rất là khó được gặp và rất ít xuất hiện, quý như hoa Ưu-đàm nhưng ta làm sao để có thể biết và nói hết công đức cùng hạnh của các vị ấy.

Thiện nam! Ở phương Nam này, có một nước, tên Viên mãn đa văn, trong nước ấy có thành tên Diệu môn, nơi đó có vị đồng tử tên là căn Tự Tại Chủ. Ông nên đến tham vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát?

Lúc ấy, vì muốn thành tựu viên mãn các hạnh Bồ-tát, muốn tu vô tận công đức của Bồ-tát, muốn mặc giáp đại thế nguyện của Bồ-tát, muốn phóng ra ánh sáng đại lực của Bồ-tát, muốn thành tựu sức tin hiểu vững chắc của Bồ-tát, muốn làm phát sinh vô lượng

thắng hạnh của Bồ-tát, đối với pháp của Bồ-tát tâm không nhàm chán, lại muốn nhập vào tất cả công đức của Bồ-tát, nguyện luôn thâm giữ tất cả chúng sinh, muốn thoát khỏi rừng rậm và đồng hoang sinh tử; nên Đồng tử Thiện Tài, đối với Thiện tri thức, luôn khao khát sự thấy nghe, phụng sự cúng dường, không biết mỏi mệt, tâm luôn sinh niềm tôn trọng vô lượng pháp, đánh lễ Diệu Kiến, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng, lưu luyến, rồi từ giã ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài tiếp nhận lời dạy của Tỳ-kheo Diệu Kiến, rồi ghi nhớ trọn vẹn, tư duy tu tập, rõ ràng, rành rẽ và tùy thuận ngộ nhập pháp môn của vị ấy, rồi cùng với Trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... và quyến thuộc vây quanh, tuần tự tiến về phía trước. Đến nước Viên mãn đa văn, đồng tử vào thành Diệu môn để tìm đồng tử căn TỰ TẠI CHỦ. Cùng Lúc ấy, chư Thiên, Long thần ở trên không trung báo cho Thiện Tài:

–Này thiện nam! Hôm nay đồng tử này cùng với các đồng tử hiện đang vun cát nô đùa trên bãi sông.

Nghe nói thế, Thiện Tài liền đi đến đó. Trông thấy đồng tử ấy cùng mười ngàn đồng tử khác vây quanh vun cát nô đùa, Thiện Tài đến gần, đánh lễ sát chân vị ấy, nhiễu quanh vô số vòng, đến trước chấp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát. Con nghe nói Đại sĩ có khả năng khéo léo dạy dỗ, cúi xin tâm thương xót, thuyết giảng cho con.

Đồng tử TỰ TẠI CHỦ nói:

–Thiện nam! Thuở xưa, ta đã từng ở chỗ Đồng tử Văn-thù-sư-lợi tu học các pháp toán số, ấn tướng ngay khi ấy ta được ngộ nhập môn trí thông của tất cả công xảo. Thiện nam! Nhờ đó, nên ta biết mọi người trong thế gian có: Thịnh luận, nội minh, nhân minh, y phương minh, văn chương, toán số thủ ấn và các loại luận trí; cũng biết cách bào chế giải trừ độc dược, độc trùng, cũng có thể điều trị bệnh động kinh, héo gầy, quỷ mị bởi chấp trước các chứng bệnh như thế, đều được chữa trị, cũng có khả năng kiến tạo thành ấp, xóm làng, thắng cảnh, các nhà ở, cửa tiệm, quán, đường, vườn cây, hồ chứa nước, nhà nghĩa, trạm xá, đài tập võ, lầu đài, cung điện, nhà, phòng, cửa sổ, cửa chính trang trí đủ cách; cũng giỏi về điều khiển xe tứ mã, trong pháp chiến lược an nguy, tiến dừng, giữ bỏ, thắng bại, cũng giỏi về việc luyện các thuốc tiên, huyền thuật, biến hóa, cũng giỏi về mặt kinh doanh vườn ruộng nông nghiệp, thương mại nói chung là đủ các ngành; cũng giỏi về nghi lễ, thứ tự, tôn ti; cũng biết về hạnh nghiệp thiện ác và thân tướng tốt xấu của chúng sinh; cũng biết chúng sinh đầy đủ tất cả thiện căn và bất thiện căn; cũng biết chủng loại khác nhau giữa nẻo thiện và ác của chúng sinh; cũng biết rõ hoàn toàn về nghiệp đạo thanh tịnh của các bậc Thánh hiền; Vị này xứng đáng ở hàng Thanh văn đạo; Vị này xứng đáng ở hàng Bích-chi-phật đạo, vị này xứng đáng ở hàng Bồ-tát đạo, vị này nên được nhập vào trí của Như Lai. Như thế, cho đến có khả năng biết cả hai pháp Chân đế và Tục đế; cũng biết pháp thức mô phạm của tất cả chúng tịch tĩnh: ăn uống đúng thời và phi thời, đáng dùng và không đáng dùng; tự điều dưỡng để kéo dài mạng sống; cũng biết sửa đổi phương pháp mưu sinh của thế tục và tài sản xuất phát là giàu hay nghèo; cũng biết từng phần trong thân có được của mình và trong quá khứ: khi nhập thai, thụ thai đến giai đoạn sinh khác nhau của người thọ thai; cũng biết tất cả chúng sinh ở thời vị lai, sinh nơi kia, tử nơi này; sinh chỗ này, tử chỗ kia; mất chỗ kia, trở lại sinh chỗ kia, mất nơi này trở lại sinh nơi này, cũng biết những pháp môn khác nhau của tất cả chư Phật ở quá khứ và hiện, đã dạy bảo, truyền trao, điều phục, làm cho

chúng sinh vững mạnh, tu trì theo, để vượt dòng sinh tử đến bờ Niết-bàn, thân tâm thanh tịnh, thành tựu rộng lớn ánh sáng chiếu khắp tinh luyện vàng ròng.

Thiện nam! Ta còn giỏi về mười tám môn công xảo, đủ các kỹ thuật và sáu mươi hai minh luận quyển thuộc cùng nội minh tất cả phương pháp ấy là để trị phiền não bên trong. Phiền não nội thân là những gì? Có bốn nhân duyên:

1. Nhân căn tiếp nhận với sắc nơi cảnh.
2. Do từ vô trí đã đắm chấp vào tập khí.
3. Do họ biết bản tánh của tự tánh.
4. Tác ý hy vọng về cảnh sắc.

Do sức của bốn nhân duyên này, nên tạng thức chuyển biến và sóng thức sinh. Giống như dòng nước chảy mạnh liên tục không ngừng.

Thiện nam! Như nhãn thức sinh ra các căn thức, vô số lỗ chân lông cũng đồng thời phát sinh, như tấm gương sáng nhanh chóng hiện các hình ảnh, các thức cũng tùy lúc nhanh chóng hiện như thế.

Thiện nam! Như trận gió mạnh thổi nước biển cả, làm cho nổi sóng không dừng. Do gió cảnh giới thổi vào biển tâm yên tĩnh, làm cho sóng thức nổi dậy không dừng. Nhân duyên tương tác không bỏ rơi nhau, không một không khác như sóng và nước. Do nghiệp lực đồng sinh buộc chặt, nên không thể biết rõ sắc... và tự tánh năm thức của thân, khi chuyển A-lại-da kia, thì hoàn toàn không thể tự nói: Ta có bảy thức, bảy thức cũng không nói ta sinh ra từ A-lại-da. Chỉ có tâm mình chấp vào tướng của cảnh phân biệt nên sinh. Hành tướng của thức A-lại-da sâu xa và vi tế hoàn toàn không có giới hạn như thế. Chỉ có hàng Bồ-tát trụ địa của các Như Lai mới thông đạt, còn hàng Thanh văn ngu pháp, Bích-chi-phật đến phàm phu và ngoại đạo, thì hoàn toàn không thể biết.

